

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 56: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và di dời mồ mã của 14 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa và Phước Thắng huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi

thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 286/TTr-BQLGT ngày 17/02/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 10/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và di dời mô mã của 14 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa và Phước Thắng huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 14 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Hòa, Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Thắng huyện Tuy Phước. Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế với tổng số tiền là: **1.808.958.000 đồng** (Một tỷ, tám trăm lẻ tám triệu, chín trăm năm mươi tám ngàn đồng). Trong đó:


- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	1.770.018.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	1.270.988.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về nhà:	227.170.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	76.321.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:	58.333.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển mô mã:	132.206.000 đồng;
+ Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	5.000.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	35.400.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	3.540.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.


(Kèm theo Phụ lục 3 và Phương án chi tiết theo Văn bản số 286/TTr-BQLGT ngày 17/02/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân có liên quan và

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiên - Diêm Vân

Đợt 56: Bồi thường, hỗ trợ về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và di dời mồ mã của 14 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa và Phước Thắng huyện Tuy Phước

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích mượn tạm (m ²)	Số lượng mồ mã bị ảnh hưởng (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở	Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	Bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã	Thưởng tiền độ GPMB		
A	Các hộ ảnh hưởng đất ở, di chuyển mồ mã trên địa bàn xã Phước Thuận (04 hộ)															
1	Hộ ông Bùi Bảy, Trương Thị Lang	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận, Tuy Phước	18	233	509,2	181,5	327,7	-	453.750.000	227.170.000	44.800.000	7.765.000	-	5.000.000	738.485.000	
2	Hộ ông Huỳnh Ngọc Châu, Tô Thị Tuyết Mai	Thôn Quảng Vân, xã Phước Thuận, Tuy Phước	18	200	1.145,3	394,2	751,1	-	817.238.000	-	28.520.000	3.604.000	-	-	849.362.000	
3	Huỳnh Ngọc Dũng	Thôn Tân Thuận, Phước Thuận	19	361	3.171,9	273,8	-	2	-	-	-	-	5.200.000	-	5.200.000	
4	Hồ Văn Viên	16 Tôn Đức Thắng, TP. Quy Nhơn	5	355	6.785,3	3.396,1	19,2	4	-	-	-	-	10.400.000	-	10.400.000	
B	Các hộ ảnh hưởng di chuyển mồ mã trên địa bàn xã Phước Sơn (07 hộ)															
5	Nguyễn Văn Linh	Xóm 11, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	886,7	1	-	-	1.883.000	-	20.581.000	-	22.464.000	
6	Đỗ Thị Cúc	Xóm 11, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	-	1	-	-	-	-	2.400.000	-	2.400.000	
7	Nguyễn Ngọc Thơ	Thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	-	1	-	-	-	-	2.600.000	-	2.600.000	
8	Võ Văn Lễ	Xóm 11, thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	-	1	-	-	-	-	2.600.000	-	2.600.000	
9	Dương Ngọc Thạch	Thôn Phụng Sơn, xã Phước Sơn	15	844	1.549,4	-	122,60	1	-	-	-	-	2.600.000	-	2.600.000	
10	Nguyễn Văn Ngô	Thôn Mỹ Trang, xã Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	-	2	-	-	699.000	-	58.539.000	-	59.238.000	
11	Nguyễn Tấn Tài	Hội Thành, Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn	15	661	1.446,8	-	-	-	-	-	-	-	830.000	-	830.000	
C	Các hộ ảnh hưởng di chuyển mồ mã trên địa bàn xã Phước Hoà (02 hộ)															
12	Đình Văn Thông	Thôn Tùng Giang, xã Phước Hoà	12	197	747,1	142,40	433,80	3	-	-	419.000	-	23.856.000	-	24.275.000	
13	Nguyễn Văn Lý	Thanh Mai, Nhơn Hạnh, An Nhơn	12	197	747,1	-	-	1	-	-	-	-	2.600.000	-	2.600.000	
D	Bổ sung cây trồng cho hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn xã Phước Thắng (01 hộ)															
14	Mai Cu Anh, Mai Trúc Em	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng.	15	586	697,1	-	-	-	-	-	-	46.964.000	-	-	46.964.000	
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (I + 2 + ... + 14)					23.103,7	4.388,0	2.541,1	17	1.270.988.000	227.170.000	76.321.000	58.333.000	132.206.000	5.000.000	1.770.018.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)														35.400.000	
III	Chi phí dự phòng cưỡng chế (II x 10%)														3.540.000	
IV	Tổng cộng (I+II+III)														1.808.958.000	